

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 16 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Bản án số: 41/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 21 - 01 - 2026

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trung Tín.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hoàn;

2. Ông Nguyễn Đức Lợi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Ninh - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2026, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 923/2025/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Quyết C, sinh năm 1990; nơi thường trú: Chung cư Thuận Giao, khu phố H, phường T, Thành phố H. Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Phương L, sinh năm 1991; nơi thường trú: Chung cư Thuận Giao, khu phố H, phường T, Thành phố H. Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Quyết C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Quyết C và bà Nguyễn Thị Phương L tự nguyện tìm hiểu, sau đó tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường M, thị xã B, tỉnh B (nay là UBND phường B1, Thành phố H) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 158/2022 ngày 23/9/2022. Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc, tuy nhiên sau một thời gian chung sống vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau, vợ chồng thường hay cãi vã, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Nay mâu thuẫn vợ chồng đã

trầm trọng, tình cảm không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó ông C yêu cầu ly hôn với bà L.

Về con chung: Ông Nguyễn Quyết C và bà Nguyễn Thị Phương L có 01 người con chung là Nguyễn Minh U, sinh ngày 14/3/2023. Ông C đồng ý giao cháu Nguyễn Minh U cho bà L được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Ông Nguyễn Quyết C không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình tố tụng, bị đơn bà Nguyễn Thị Phương L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải. Bà Nguyễn Thị Phương L có văn bản trình bày hiện đang nuôi dưỡng cháu Nguyễn Minh U, sinh ngày 14/3/2023, đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì bà L không có ý kiến và yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt bà.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa sơ thẩm Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật. Căn cứ vào Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

Về hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn có đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Nguyên đơn xác định cuộc sống không hạnh phúc do mâu thuẫn kéo dài, bất đồng quan điểm sống, mục đích hôn nhân không đạt được, bị đơn không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Do đó, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về hôn nhân và con chung. Về tài sản chung và nợ chung các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng dân sự:

[1.1] Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Quyết C khởi kiện bà Nguyễn Thị Phương L yêu cầu ly hôn, bà L đăng ký thường trú tại chung cư Thuận Giao, khu phố H, phường T, Thành phố H. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[1.2] Nguyên đơn ông Nguyễn Quyết C và bị đơn bà Nguyễn Thị Phương L có đơn yêu cầu được xét xử vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt ông C và bà L theo quy định tại Điều 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Quyết C và bà Nguyễn Thị Phương L tự nguyện tìm hiểu chung sống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường

phường M, thị xã B, tỉnh B (nay là UBND phường B1, Thành phố H) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 158/2022 ngày 23/9/2022 nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp.

Xét thấy, mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc. Để đạt được mục đích, vợ chồng phải chung thủy, thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ và tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt. Ông C xác định mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau, vợ chồng thường hay cãi vã, cuộc sống không hạnh phúc, làm cho cuộc sống ngày càng căng thẳng, ngột ngạt không thể hòa thuận với nhau. Bà L không trình bày ý kiến đối với việc giải quyết ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Do đó, việc ông Nguyễn Quyết C yêu cầu được ly hôn với bà Nguyễn Thị Phương L là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình nên có căn cứ chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Ông Nguyễn Quyết C và bà Nguyễn Thị Phương L có 01 người con chung là Nguyễn Minh U, sinh ngày 14/3/2023. Sau khi ly hôn, ông C đồng ý giao cháu Nguyễn Minh U cho bà L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Hiện tại cháu Nguyễn Minh U đang sinh sống cùng với bà L, cháu Uyên hiện đang còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi, bà L đảm bảo sự phát triển tốt nhất cho cháu Uyên. Vì vậy, việc giao cho bà L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Minh U là phù hợp.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Ông C và bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh về việc giải quyết vụ án là phù hợp nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 228; Điều 238; Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Quyết C đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Phương L về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Quyết C được ly hôn với bà Nguyễn Thị Phương L.

- Về con chung: Giao cho bà Nguyễn Thị Phương L được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Minh U, sinh ngày 14/3/2023.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Quyết C không cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Quyết C phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0050473 ngày 17 tháng 12 năm 2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định./.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Trung Tín